

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: Ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 11, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trương Quốc H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị V và Anh Trương Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự xác nhận không có con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị V nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng Tạm ứng án phí chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện N theo biên lai thu số 0001114 ngày 21 tháng 12 năm 2023. Hoàn lại cho chị V 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH